

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H3ỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 217 /2023/HS-ST
Ngày 20 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN H3ỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Đạt

Bà Lê Thị Kim Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Nhơn Trạch, Tòa án nhân dân Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 211/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Phạm Hữu Đ, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Khu phố 1, phường Thạnh Mỹ L, Thành phố Thủ Đ, TPHCM; Nơi ở hiện tại: Ấp Cát L1, xã Phú H, Huyện Nhơn T, Đồng Nai, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Văn T1, năm sinh không xác định và bà Trần Thị H1, sinh năm 1979 (còn sống); Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình và chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 03/11/2013, bị Công an phường Cát L1, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 05/11/2013, bị Công an phường Thạnh Mỹ L, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 07/4/2014, bị Công an phường Thạnh Mỹ L, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt hành chính 375.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 08/8/2014, bị Tòa án nhân dân quận 2, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 08/01/2015, bị cáo chấp hành xong bản án bản án số 85.

- Ngày 31/8/2015, bị Tòa án nhân dân quận 2, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 10/6/2016, bị cáo chấp hành xong bản án số 68.

- Ngày 23/01/2017, bị Tòa án nhân dân quận 2, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh, cai nghiện bắt buộc trong thời gian 21 tháng, đến ngày 28/6/2018 bị cáo chấp hành xong.

- Ngày 26/8/2019, bị Tòa án nhân dân quận 2, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh, cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng, đến ngày 04/5/2021 bị cáo chấp hành xong.

Bị tạm giữ từ ngày 15/4/2023, Su đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an Huyện Nhơn Trạch.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Hữu P, sinh năm 1998 tại TPHCM; Nơi thường trú: Số nhà 1/26, tổ 4, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ L, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Ấp Cát L1, xã Phú H, Huyện Nhơn T, Đồng Nai Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Văn T1, năm sinh không xác định và bà Trần Thị H1, sinh năm 1979 (còn sống); Gia đình bị cáo có 3 anh em bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 29/6/2018, bị Tòa án nhân dân Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh, cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 tháng, đến ngày 22/4/2019 bị cáo chấp hành xong.

Bị tạm giữ từ ngày 15/4/2023, Su đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an Huyện Nhơn Trạch.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Văn N, sinh năm 2001 tại TPHCM; Nơi thường trú: Khu phố 6, phường B Trưng T1, TP.Thủ Đức, TPHCM; nơi ở hiện tại: Ấp Cát L1, xã Phú H, Huyện Nhơn T, Đồng Nai Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973 (còn sống); Gia đình bị cáo có 2 anh em bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/10/2018, bị Tòa án nhân dân Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 22/02/2019, Tòa

án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo. Đến ngày 22/4/2000, bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị tạm giữ từ ngày 15/4/2023, Su đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an Huyện Nhơn Trạch.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Hồ Văn V1, sinh năm 2001 tại Hậu Giang; Nơi thường trú: Ấp Nhơn Thuận 1B, Nhơn Nghĩa A, Huyện Châu Thành A, Hậu Giang; nơi ở hiện tại: Khu phố 2, phường Cát L1, Thành phố Thủ Đức, TPHCM, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Hồ Văn T2, năm sinh không xác định và bà Lê Thị D, năm sinh không xác định, Gia đình bị cáo có 2 anh em bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/4/2023, Su đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an Huyện Nhơn Trạch.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

5. Lê Tuấn V2, sinh năm 2004 tại An Giang; Nơi thường trú: Ấp B Phú 1, xã Phú B, Huyện Phú T3, tỉnh An Giang; nơi ở hiện tại: Ấp Bình Phú 1, xã Phú B, Huyện Phú T3, tỉnh An Giang, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Lê Văn S (đã chết) và bà Trần Thùy T3, sinh năm 1986, Gia đình bị cáo có 3 anh em bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/4/2023, Su đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an Huyện Nhơn Trạch.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Kim H2, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp Cát L1, xã Phú H, Huyện Nhơn T, Đồng Nai

(Chị H2 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như Sau:

Hồ Văn V1, Phạm Hữu P, Phạm Hữu Đ, Nguyễn Văn N và Lê Tuấn V2 là các đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 00 giờ ngày 15/4/2023, V1 cùng V2 đi đến nhà của P tại ấp Cát L1, xã Phú H, Huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, V1 gặp Phạm Hữu Đ, Nguyễn Văn N nên V1 rủ P, Đ, N, V2 mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, tất cả đồng ý. Su đó, P điều khiển xe mô tô biển số 68T3-7803 đi đến nhà của Nguyễn Văn H3 (sinh năm 1967) tại khu C, ấp P Lý, xã Đại P, Huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng mang về nhà và P lấy 01 nỏ thủy tinh, 01 hộp quẹt ga, 01 chai nhựa, 01 đoạn ống hút để cùng Hồ Văn V1, Phạm Hữu Đ, Nguyễn Văn N và Lê

Tuần V2 sử dụng ma túy. Đến 00 giờ 45 phút cùng ngày, khi V1, P, Đ, N, V2 vừa sử dụng ma túy xong thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 hộp quẹt ga; 01 chai nhựa; 01 đoạn ống hút; 01 gói nylon được hàn kín bị cắt 01 đầu, bên trong còn bám dính tinh thể màu trắng.
- 01 xe mô tô biển số 68T3-7803.

Tại bản kết luận giám định ma túy số 787/KL-KTHS ngày 21/4/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu chất màu trắng bám dính trong gói nylon và nỏ thủy tinh (ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

Kết quả xét nghiệm Hồ Văn V1, Phạm Hữu P, Phạm Hữu Đ, Nguyễn Văn N và Lê Tuấn V2 đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 210/CT-VKS NT ngày 15/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố Hồ Văn V1, Phạm Hữu Đ, Phạm Hữu P, Nguyễn Văn N, Lê Tuấn V2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Nhơn Trạch trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố Hồ Văn V1, Phạm Hữu Đ, Phạm Hữu P, Nguyễn Văn N, Lê Tuấn V2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58;

- Xử phạt Hồ Văn V1 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

- Xử phạt Lê Tuấn V2 từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58;

- Xử phạt Phạm Hữu P từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

-Xử phạt Phạm Hữu Đ từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

- Xử phạt Nguyễn Văn N từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Toà tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ đối tượng còn lại Su giám định (được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu số 787/KL-KTHS có chữ ký ghi họ tên Cao

Đình Chung và dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai) và 01 hộp quẹt ga; 01 chai nhựa; 01 đoạn ống hút của Phan Hữu P.

Đối với Nguyễn Văn H3 đã bán ma túy cho P, do H3 không có mặt tại địa Phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được với H3 nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý Sau.

Đối với xe mô tô biển số 68T3-7803 là P tiện phạm tội thuộc sở Hữu của anh Lê Thanh P, do anh P không biết Phạm Hữu P mượn dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an Huyện Nhơn Trạch đã trả lại cho anh P là phù hợp quy định pháp luật.

Các bị cáo Hồ Văn V1, Phạm Hữu P, Phạm Hữu Đ, Nguyễn Văn N và Lê Tuấn V2 không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Nhơn Trạch và không tranh luận gì tại phiên tòa.

Lời nói Sau cùng của các bị cáo Hồ Văn V1, Phạm Hữu P, Phạm Hữu Đ, Nguyễn Văn N và Lê Tuấn V2 tại phiên tòa: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như Sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an Huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Nhơn Trạch, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng chị Nguyễn Thị Kim H2 vắng mặt. Xét việc chị H2 vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt chị H2 không gây trở ngại cho việc xét xử và đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt chị H2.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Văn V1, Phạm Hữu P, Phạm Hữu Đ, Nguyễn Văn N và Lê Tuấn V2 đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quá tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 15/4/2023, tại nhà của Phạm Hữu P thuộc ấp Cát L1, xã Phú H, Huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai. Hồ Văn V1 rủ Phạm Hữu P, Phạm Hữu Đ, Lê

Tuấn V2 và Nguyễn Văn N mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Sau đó, P đến nhà Nguyễn Văn H3 tại khu vực khu C, ấp Phước Lý, xã Đại P, Huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng rồi mang về nhà và lấy 01 nỏ thủy tinh, 01 hộp quẹt ga, 01 chai nhựa, 01 đoạn ống hút cùng V1, Đ, N, V2 sử dụng ma túy. Khi tất cả vừa sử dụng ma túy xong thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Hồ Văn V1, Phạm Hữu P, Phạm Hữu Đ, Nguyễn Văn N và Lê Tuấn V2 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Nhơn Trạch đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo:

[3.1] Về nhân thân: Các bị cáo Hồ Văn V1, Lê Tuấn V2 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo Phạm Hữu Đ, Phạm Hữu P, Nguyễn Văn N có nhân thân xấu.

[3.2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tự nhận thức được việc tổ chức sử dụng ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội, cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Hiện nay tệ nạn ma túy diễn ra hết sức phức tạp, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó:

- Hồ Văn V1 thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người rủ rê, cung cấp ma túy.

- Phạm Hữu P là người thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người cung cấp ma túy và địa điểm để tổ chức sử dụng ma túy.

- Phạm Hữu Đ, Nguyễn Văn N, Lê Tuấn V2 là người thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người cung cấp ma túy.

Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với vai trò của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo V1 và bị cáo V2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị

cáo Đ, P, N hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định (được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu số 787/KL-KTHS có chữ ký ghi họ tên Cao Đình Chung và dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai) và 01 hộp quẹt ga; 01 chai nhựa; 01 đoạn ống hút của Phạm Hữu P.

[7] Đối với Nguyễn Văn H3 đã bán ma túy cho P, do H3 không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được với H3 nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý Sau.

[8] Đối với xe mô tô biển số 68T3-7803 là Phương tiện phạm tội thuộc sở Hữu của anh Lê Thanh P, do anh P không biết Phạm Hữu P mượn dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an Huyện Nhơn Trạch đã trả lại cho anh P là phù hợp quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 293, 298, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 255; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn V1, Phạm Hữu P, Phạm Hữu Đ, Nguyễn Văn N và Lê Tuấn V2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn V1 từ 07 (bảy) năm tù Thời hạn tù từ tính từ ngày 15/4/2023;

Xử phạt Lê Tuấn V2 từ 07 (bảy) năm tù Thời hạn tù từ tính từ ngày 15/4/2023;

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 255; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt Phạm Hữu P từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù .Thời hạn tù từ tính từ ngày 15/4/2023;

-Xử phạt Phạm Hữu Đ từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù từ tính từ ngày 15/4/2023;

- Xử phạt Nguyễn Văn N từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù từ tính từ ngày 15/4/2023;

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định (được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu số 787/KL-KTHS có chữ ký ghi họ tên Cao Đình Chung và dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai) và 01 hộp quẹt ga; 01 chai nhựa; 01 đoạn ống hút nhựa của Phan Hữu P.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/8/2023).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hồ Văn V1, Phạm Hữu P, Phạm Hữu Đ, Nguyễn Văn N và Lê Tuấn V2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện Nhơn T;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Công an Huyện Nhơn T;
- Chi cục thi hành án DS Huyện Nhơn T;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Mai